

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ GIANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----  
Bản án số: 19 /2022/HNGĐ-ST  
Ngày 23 tháng 8 năm 2022  
Về việc: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà **Sùng Thị Mai**

**Các hội thẩm nhân dân:** 1, Ông Nguyễn Hùng Cường  
2, Bà Lê Thị Phương

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Hồng - Cán bộ  
Toà án nhân dân thành phố Hà Giang.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang tham gia phiên  
tòa:** Bà Nguyễn Thị My Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại Toà án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh  
Hà Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2022/TLST-  
HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra  
xét xử số 16/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022, và quyết định hoãn  
phiên toà số 01/QĐ - HPT ngày 09/ 8 /2022 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V - Sinh năm: 1993. Địa chỉ: Thôn S, xã  
N, thành phố H, tỉnh H (*Vắng mặt có lý do*)

\* Bị đơn: Anh Khánh Văn T - Sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn S, xã N, thành  
phố H, tỉnh H (*Vắng mặt có lý do*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình tố tụng nguyên đơn chị  
Nguyễn Thị V trình bày: Chị và anh T kết hôn với nhau ngày 12/03/2012, có  
đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh H. Việc kết hôn giữa hai anh chị  
trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống  
hòa thuận, hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, anh T thường xuyên  
vắng nhà với lý do đi làm ăn, buôn bán, thoái thác việc gia đình con cái cho chị  
Vân, tình cảm vợ chồng anh chị đã sút mẻ, chị và anh sống mỗi người một nơi,  
không ai quan tâm chăm sóc đến ai nay chị V xét thấy tình cảm vợ chồng không  
còn, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T;

\* **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị V và anh T có với nhau 2 con là cháu  
Khánh Anh V sinh ngày 8/9/2014 và cháu Khánh Anh L sinh ngày 30/12/2011,  
sau ly hôn chị V nhận trách nhiệm nuôi cháu Khánh Anh V; anh T nhận trách  
nhiệm nuôi cháu Khánh Anh L, anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai,  
anh chị cùng có trách nhiệm qua lại thăm non chăm sóc con chung

\* **Về tài sản chung, công nợ chung:** chị V và anh T không có tài sản chung và công nợ chung.

Tại đơn đề nghị gửi Toà án nhân dân thành phố Hà Giang nhận ngày 4/8/2022 anh Khánh Văn T đồng ý ly hôn với chị V, vì anh đang đi làm ăn xa không thể có mặt tại Toà án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang để giải quyết việc ly hôn, anh đề nghị Toà án cho anh T vắng mặt và xử cho anh T chị V được ly hôn, về con cái anh nhận trách nhiệm nuôi cả hai cháu L và cháu V, nếu chị V nhất quyết nhận nuôi một cháu, anh đồng ý để chị V nhận nuôi cháu Khánh Anh V sinh ngày 8/9/2014, anh và chị không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai, anh T đồng ý để Toà án nhân dân thành phố Hà Giang giải quyết việc ly hôn của anh với chị V; và có đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do vậy Tòa án không tiến hành việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và không thực hiện được việc hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị V anh Khánh Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn chị V và anh T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung;

\* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang.

- Việc việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận khởi kiện yêu cầu của chị Nguyễn Thị V cho chị V được ly hôn với anh Khánh Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Khánh Anh V - Sinh ngày 08/9/2014. Anh Khánh Văn T nuôi cháu Khánh Anh L - Sinh ngày 30/12/2011. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4- Về án phí: chị V phải chịu 300.000đ tiền APDSST được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS thành phố Hà Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền thụ lý: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V khởi kiện xin được ly hôn với anh Khánh Văn T đều có địa chỉ cư trú tại xã N, thành phố H, tỉnh H. Do đó, căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang thụ lý theo đúng thẩm quyền.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp về hôn nhân và con chung. Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang đã xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, nuôi con chung” được quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

[3] Về nội dung yêu cầu xin ly hôn: Chị Nguyễn Thị V và anh Khánh Văn T kết hôn ngày 12/03/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh H, việc kết hôn là tự nguyện. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị V và Anh T là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian sống chung có hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh chị sống mỗi người một nơi, không có sự chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống sinh hoạt gia đình vợ chồng thiếu tin tưởng, thương yêu nhau, đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã thường xuyên xa cách do anh T đi làm ăn xa thường xuyên vắng nhà, thoái thác việc gia đình nuôi dạy con cái cho chị V và gia đình bố mẹ anh T đã làm ảnh hưởng lớn đến tình cảm vợ chồng, điều kiện kinh tế gia đình đã khó khăn lại càng khó khăn hơn trong cuộc sống sinh hoạt gia đình và tương lai của hai cháu. Bản thân chị V thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị V. Xử cho chị V ly hôn với anh Khánh Văn T.

[4] **Về con chung:** Chị V và anh T cùng xác nhận có 02 con chung là cháu Khánh Anh L sinh ngày 30/12/2011 và cháu Khánh Anh V sinh ngày 8/9/2014 anh T nhận trách nhiệm nuôi cháu L, chị V nhận trách nhiệm nuôi cháu V, chị V và anh T không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai; chị Nguyễn Thị V và anh Khánh Văn T cùng có trách nhiệm qua lại thăm non chăm sóc con chung là phù hợp cần chấp nhận.

[5] **Về tài sản chung, công nợ chung:** Không có.

[6] **Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật

Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

**1. Chấp nhận đơn đề nghị của chị Nguyễn Thị V về việc xin ly hôn với anh Khánh Văn T.**

- Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Khánh Văn T.

**2. Về con chung:**

Xử giao cháu Khánh Anh L sinh ngày 30/12/2011 cho anh Khánh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu L đến khi đủ 18 tuổi; Giao cháu Khánh Anh V sinh ngày 8/9/2014 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu V đến khi đủ 18 tuổi, anh T, chị V không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai, anh chị cùng có trách nhiệm qua lại thăm non chăm sóc con chung;

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

**3. Về tài sản chung, công nợ chung:** Không có.

**4. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp( do Sùng Việt Q nộp thay) tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang theo biên lai số: **0000715 ngày 25 tháng 05 năm 2022.**

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt chị Nguyễn Thị V và anh Khánh Văn T, **báo cho chị V, anh T** biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh;
- VKSND TP Hà Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã T huyện V, tỉnh H;
- THADS TP Hà Giang;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đã ký***

**Sùng Thị Mai**